

DANH SÁCH

Tặng quà bằng hiện vật thăm hỏi người có công cách mạng và gia đình liệt sĩ
nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ - năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Sơn Mai)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ
1	Đinh Bảy	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	988
2	Đinh Bếp	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92949
3	Đinh Biên	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	79471
4	Đinh Biêu	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	229
5	Đinh Đen	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	627
6	Đinh Hai	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92952
7	Đinh K Bảy	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	23463
8	Đinh Ka Lót	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	7
9	Đinh Kho	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	626
10	Đinh Lách	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92953
11	Đinh Lây	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	971
12	Đinh Nga	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92920
13	Đinh Ni	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	62717
14	Đinh Nơi	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	66909
15	Đinh Pa Lếu	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	987
16	Đinh Thân	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	52016
17	Đinh The	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	586
18	Đinh Thị Bài	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92933
19	Đinh Thị Biều	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 51-60%	285
20	Đinh Thị Bói	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	141127

21	Đinh Thị Bưởi	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	27
22	Đinh Thị Bưởi	Xã Sơn Mai	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ	70509
23	Đinh Thị Đào	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92948
24	Đinh Thị Ề	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92942
25	Đinh Thị Héc	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	141104
26	Đinh Thị Hóc	Xã Sơn Mai	Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 41% - 60%	11
27	Đinh Thị Huông	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	41
28	Đinh Thị Khoanh	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	79466
29	Đinh Thị Lia	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	
30	Đinh Thị Lùi	Xã Sơn Mai	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ	1455
31	Đinh Thị Mê	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92928
32	Đinh Thị Mới	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	62719
33	Đinh Thị Mum	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	141128
34	Đinh Thị Nga	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	139366
35	Đinh Thị Nghiêm	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	62073
36	Đinh Thị Nuôi	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	79450
37	Đinh Thị Rã	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	75881
38	Đinh Thị Rinh	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 61-80%	100841
39	Đinh Thị Sách	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	66907
40	Đinh Thị Sao	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92929
41	Đinh Thị Siêng	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 51-60%	1011
42	Đinh Thị Thế	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	75933
43	Đinh Thị Thị	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	79456
44	Đinh Thị Thiên	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92941
45	Đinh Thị Thời	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	92931
46	Đinh Thị Trang	Xã Sơn Mai	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ	652
47	Đinh Thị Tréo	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	79475
48	Đinh Thía	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 41-50%	389
49	Đinh Thiêu	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	984

50	Đinh Tiến	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	79465
51	Đinh Túc	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92961
52	Đinh Út	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	79477
53	Đinh Văn Bắc	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	66864
54	Đinh Văn Bốt	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	
55	Đinh Văn Cho	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	976
56	Đinh Văn Gút	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	66873
57	Đinh Văn Hằng	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	79482
58	Đinh Văn Khéo	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	54963
59	Đinh Văn Lai	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	302
60	Đinh Văn Linh	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	47800
61	Đinh Văn Năm	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	66906
62	Đinh Văn Phúc	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	888
63	Đinh Văn Quả	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	945
64	Đinh Văn Rúa	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	
65	Đinh Văn Sinh	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	42
66	Đinh Văn Thân	Xã Sơn Mai	Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày	83681
67	Đinh Văn Thay	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	391
68	Đinh Văn Thum	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	597
69	Đinh Văn Trà	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	139017
70	Đinh Văn Trầm	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	92927
71	Đinh Văn Trông	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	625
72	Đinh Văn Trúc	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	79473
73	Đinh Văn Vầu	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 21-60%	62717
74	Đinh Văn Xú	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 51-60%	387
75	Đinh Văn Xuân	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLD từ 61-80%	62099
76	Đinh Vệ	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 61-70%	973
77	Đinh Xuân	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	390
78	Đinh Xin	Xã Sơn Mai	BB suy giảm KNLD từ 41-50%	284

79	Le Huan	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	8283
80	Lê Thị Hương	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	132217
81	Lý Thị Bé	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	54960
82	Nguyễn Đức Tụ	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	114972
83	Nguyễn Huệ	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	29468
84	Nguyễn Thị Đào	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	133867
85	Nguyễn Thị Liễu	Xã Sơn Mai	Tuất 01 Liệt sỹ	52241
86	Nguyễn Thị Việt	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	128236
87	Nguyễn Văn Sĩ (sỹ)	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	118868
88	Nguyễn Văn Vân	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	138482
89	Phạm T Hồng Phê	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	13898
90	Phạm Văn Nước	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	63666
91	Trần Đức Kính	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 61-80%	3945
92	Trương Công Thanh	Xã Sơn Mai	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	26873
93	Đinh Văn Chiên	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Thân	46286
94	Trịnh Ngọc Cư	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Trịnh Vệnh	9688
95	Nguyễn Thị Chứng	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Nguyễn Gấm	3475
96	Nguyễn Văn Năm	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Nguyễn Phước	51309
97	Nguyễn Văn Năm	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Nguyễn Thọ	40848
98	Nguyễn Thị Phương	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Nguyễn Được	40793
99	Nguyễn Thị Phương	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Nguyễn Huy	40792
100	Lữ Thị Chiến	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Nguyễn Thị Lầu	36114
101	Đinh Thị Men	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Xăng	49542
102	Đinh Thị Minh Hoàng	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Huây	53856
103	Đinh Thị Minh Hoàng	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Ngôn	6708
104	Đinh Thị Minh Hoàng	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Văn Héo	5832
105	Đinh Thị Thời	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Lôm	49541
106	Đinh Thị Rú	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Thái	25272
107	Đinh Văn Thất	Xã Sơn Mai	Liệt sỹ Đinh Yếu	25329

108	Đinh Thị Lâm	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Kười	54281
109	Đinh Nhoả	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Im	56338
110	Đinh Thị Mộc	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Diêng	54280
111	Đinh Văn Thô	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Văn Thiểu	55153
112	Đinh Thị Vui	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Huỳnh	20
113	Đinh Thị Vui	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Giữ	20
114	Đinh Thị Trui	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Rú	5835
115	Đinh Thanh	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Teo	52341
116	Đinh Nhu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thị Nái	54399
117	Đinh Minh Cây	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Trần	55097
118	Đinh Tiến	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Sơn	52357
119	Đinh Thị Đuôi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Danh	54400
120	Đinh Cao Kịch	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Tươi	52351
121	Đinh Thị Nơi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thị Nghinh	5842
122	Đinh Thị Trâm	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Rua	52242
123	Đinh Văn Khéo	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Ní	51879
124	Đinh Thị Gỏi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Kiều	31219
125	Đinh Thị Rút	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Ới	37679
126	Đinh Thị Xác	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Trường	26512
127	Đinh Thị Long	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh A	5841
128	Đinh Sói (Sơn)	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Nộp	55550
129	Đinh thị Yên	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Vút	2324
130	Đinh Thị Ni	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Nô	31
131	Đinh Thị Ni	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thị Thiên	26
132	Đinh Thị Ni	Xã Sơn Mai	Đinh Dầy	25
133	Đinh Thị Ni	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Út	19
134	Đinh Văn Xét	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Xê	25330
135	Đinh Thị Hiếu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thị Nên	25331
136	Đinh văn Lục	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Sương	25336

137	Đinh Thị Thu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Keo	25358
138	Đinh Ka Rêu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Sách	20
139	Lê Văn Chiêu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Lê Sách	26508
140	Đinh Thị Về	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Cần	26509
141	Đinh Thị Mân	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Nam	21
142	Đinh Thị Thời	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Cầu	31268
143	Đinh Thị Hìn	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Tro	27
144	Đinh Thị Gú	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Mếp	37680
145	Đinh Văn Kỳ	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Nã	37681
146	Đinh Văn Kỳ	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Vân	21220
147	Đinh Thị Mảy	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Long	46282
148	Đinh Thị Trái	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Nửa	51880
149	Đinh Dung	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Niều	22
150	Đinh Dung	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Vườn	24
151	Đinh Nai	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Ta	52353
152	Võ Thanh Bình	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Võ Lư	52692
153	Đinh Văn Ruông	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Vọt Tem	29
154	Đinh Thị Lệ	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Giác	54506
155	Đinh Văn Thi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thái Quý	23
156	Đinh Thị Chiêm	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Cúc	31206
157	Đinh Văn Nga	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Bên	26347
158	Bùi Thị Chi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Huỳnh Xuân Lang	52436
159	Đinh Trôi	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Bớt	NB/LS -37685
160	Đinh Xuân Mông	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Xuân Miên	NB/LS -53853
161	Đinh Thị Nga	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Thành	51882
162	Đinh Thị Thêm	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Rê	6991
163	Đinh Hiếu	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Văn Má	392
164	Đinh Văn Trung	Xã Sơn Mai	Liệt Sĩ Đinh Trĩa	18
165	Đinh Tên	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Eng	QN/LS-6706

166	Đinh Tân	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Văn Bè	NB/LS-26491
167	Đinh Thị Bảo	Xã Sơn Mai	Liệt sĩ Đinh Á	NB/LS-37684
Tổng cộng I+II: 167 đối tượng.				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]
